# **Các câu hỏi nghiệp vụ chung**

## Tôi cần giới thiệu các hình thức tích hợp giữa PMKT và PM Bkav eHoadon

Hiện nay, phần mềm Hóa đơn Điện tử Bkav và PMKT đang tích hợp theo các mô hình sau:

* **Mô hình kết xuất excel**

Khi KH ấn nút xuất hoá đơn, từ PMKT kết xuất ra file excel. KH dùng chức năng upload excel để upload file lên hệ thống Bkav (trong trường hợp KH xuất hoá đơn cuối ngày) hoặc Bkav sử dụng tool BEST quét thư mục chứa file excel, tự động tạo Hoá đơn trên Bkav (trường hợp KH xuất hoá đơn liên tục)

* **Mô hình tích hợp Web Service**

PMKT khởi tạo Object Invoice, convert sang json/xml string, bổ sung thêm mã lệnh tương ứng (thêm, sửa,xoá hoá đơn,...) và gửi qua Web Service lên Bkav

Chi tiết link tài liệu:

* Tài liệu tiếng Việt:

<https://van.ehoadon.vn/SampleCode/a609f9ef-2b44-48db-91c3-35350b1bb572/eHoaDon_WebService_Interface.docx>

* Tài liệu tiếng Anh:

<https://van.ehoadon.vn/SampleCode/a609f9ef-2b44-48db-91c3-35350b1bb572/eHoaDon_WebService_Interface_All_EN.docx>

* Sample Code:

<https://van.ehoadon.vn/SampleCode/a609f9ef-2b44-48db-91c3-35350b1bb572/DemoWSeHoaDon_Bkav.zip>

* Mô hình tích hợp DB trung gian
* PMKT kết xuất dữ liệu ra 1 CSDL trung gian. Tool BEST của Bkav quét CSDL trung gian, gửi thông tin lên Bkav
* Tool BEST quét bảng ScanTransaction khi có 1 bản ghi mới, lấy thông tin InvoiceHeaderID và ActionTypeID để thực hiện các thao tác tương ứng với dữ liệu trên 2 bảng InvoiceHeader và InvoiceDetails (tạo, cập nhật, thay thế hoá đơn,...)

Chi tiết các tài liệu cần thiết, tải file đính kèm [tại đây](https://drive.google.com/file/d/1SPggfTibrx_rHQFrLT1OqQcLzy2dtKG8/view?usp=sharing)

Nếu có vấn đề gì trong quá trình tích hợp, Anh/ chị vui lòng liên hệ theo số điện thoại 02473053000/ 0986403012 để được hướng dẫn ạ

## ProcessResult: (Msg: Hóa đơn không liên tục: Đã tồn tại Hóa đơn số <b>0000015</b> ngày <b>18/02/2019</b> lớn hơn ngày của Hóa đơn này (<b>Số: 0000016, Ngày 22/01/2019</b>). Bạn hãy kiểm tra lại.)

* Do số hóa đơn trong dữ liệu của anh/chị gửi lên Bkav không tuân theo nguyên tắc liên tục
* Nguyên tắc liên tục: Theo quy định của Luật kế toán Việt Nam, số hóa đơn phải tuân theo nguyên tắc liên tục theo thời gian, nghĩa là: đối với một mẫu số, ký hiệu hóa đơn cụ thể, nếu ngày hóa đơn A<= ngày hóa đơn B thì số hóa đơn A< số hóa đơn B và ngược lại

1. Mẫu số, ký hiệu hóa đơn là gì, tôi có bắt buộc phải gửi thông tin mẫu số ký hiệu lên eHD không?

Mẫu số, ký hiệu là 2 nội dung bắt buộc trên mẫu hóa đơn theo quy định của TCT. Mẫu số, ký hiệu được kế toán đăng ký với CQT khi thông báo phát hành hóa đơn

* Mẫu số hóa đơn là thông tin thể hiện ký hiệu tên loại hóa đơn, số liên, số thứ tự mẫu trong một loại hóa đơn
* Ký hiệu hóa đơn là dấu hiệu phân biệt hóa đơn bằng hệ thống chữ cái tiếng Việt và 02 chữ số cuối của năm. Nếu 1 MST có nhiều điểm phát hành hóa đơn độc lập, kế toán thường sử dụng mỗi ký hiệu cho 1 điểm tương ứng (ví dụ: 1 chuỗi nhà hàng gồm nhiều cửa hàng cách xa nhau về mặt địa lý)

PMKT nên gửi mẫu số ký hiệu hóa đơn lên eHD khi

* PMKT có khả năng quản lý mẫu số, ký hiệu
* KH có nhiều điểm xuất hóa đơn độc lập cùng 1 MST

1. Hoá đơn mới tạo (trạng thái 1) và hoá đơn trống (trạng thái 11) khác nhau như thế nào? Thực tế hiện nay, có 1 số đơn vị có nhu cầu để cách số Hoá đơn giấy (Nhân viên kế toán bỏ cách 1 hoặc nhiều tờ Hoá đơn để giữ chỗ. Đến thời điểm cần xuất Hoá đơn, nhân viên kế toán viết lên tờ Hoá đơn được giữa chỗ và xuất cho KH, ngày Hoá đơn là ngày trong quá khứ)

Để đáp ứng thực tế đó, Bkav chia trạng thái Hoá đơn chưa phát hành thành 2 loại:

* Hoá đơn Mới tạo: là Hoá đơn đã có thông tin người mua, mẫu số, ký hiệu, ngày Hoá đơn và thông tin hàng hoá nhưng **chưa có Số hoá đơn**.
* Kế toán có thể sửa hoặc xoá Hoá đơn khỏi hệ thống khi cần.
* Số Hoá đơn sẽ được Bkav cấp cho Hoá đơn khi nhân viên kế toán ký Hoá đơn hoặc dùng chức năng Cấp số Hoá đơn trên Bkav
* Hoá đơn Trống: Là Hoá đơn đã có đầy các thông tin của 1 tờ Hoá đơn và **Số Hoá đơn nhưng chưa ký phát hành.**
* Người dùng có thể sửa lại các thông tin trên Hoá đơn Trống trừ Số hoá đơn. Ngày hoá đơn vẫn phải đảm bảo nguyên tắc liên tiếp
* Khi xoá Hoá đơn Trống khỏi hệ thống Bkav, nếu Số của Hoá đơn trống là số lớn nhất, Hoá đơn sẽ được đưa về trạng thái Mới tạo. Ngược lại, Hoá đơn sẽ được đưa về trạng thái Hoá đơn xoá bỏ
* Khi kế toán ký Hoá đơn, Ngày Hoá đơn là ngày cố định đã được kế toán cấp cho Hoá đơn Trống khi tạo Hoá đơn

1. Điều kiện để đúng cấu trúc mã số thuế là gì ?

MST trên hóa đơn có cấu trúc:

* 10 ký tự số
* 14 ký tự với ký tự thứ 11 là dấu ‘-’. Các ký tự còn lại là số
* 7 ký tự số (đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

1. Hóa đơn trên hệ thống Bkav được gửi đến người mua hàng như thế nào?
2. Tôi cần thay đổi nội dung email gửi tới tay người mua hàng, tôi phải làm như thế nào

Anh/Chị vui lòng làm theo hướng dẫn tại link:

[Bài hướng dẫn thay đổi nội dung email mẫu gửi MTC tới KH](https://docs.google.com/document/d/11sWUMqNodHGkOHhlYATnXY7kHIZQvWaVg5cb-O_7OVU/edit?usp=sharing)

1. Các trạng thái hóa đơn hiển thị như thế nào trên giao diện ?

Chữ màu đen: MT - Hóa đơn mới tạo

Chữ màu xám: KSD - Hóa đơn Không sử dụng

Chữ màu nâu: CK - Hóa đơn Chờ ký

Chữ màu xanh lam: ĐPH - Hóa đơn Đã phát hành

Chữ màu đỏ: ĐH - Hóa đơn Đã hủy

Chữ màu tím nhạt: CĐC - Hóa đơn Chờ điều chỉnh

Chữ màu tím: BĐC - Hóa đơn Bị điều chỉnh

Chữ màu tím đậm: ĐC - Hóa đơn Điều chỉnh

Chữ màu xanh lá nhạt: CTT - Hóa đơn Chờ thay thế

Chữ màu xanh lá: BTT - Hóa đơn Bị thay thế

Chữ màu xanh lá đậm: TT - Hóa đơn Thay thế

Trạng thái CPH - Chưa phát hành bao gồm các trạng thái MT, CK, CĐC, CTT

Trạng thái ĐCS - Đã cấp số bao gồm các Hóa đơn đã được cấp số

1. HSM và Chữ ký số USB Token khác nhau như thế nào

Một tài khoản eHD chỉ có thể sử dụng 1 trong 2 phương án để ký Hoá đơn: Ký bằng CKS HSM hoặc ký bằng CKS USB Token

* **Chữ ký số USB Token (CKS cứng):**
* Là chữ ký số mà thông tin để ký số (Chứng thư số) được lưu trữ trong 1 thiết bị USB do kế toán cầm.
* Khi ký Hoá đơn, kế toán cần cắm USB vào máy tính,cài phần mềm quản lý CKS ([Bkav Token Manager](http://tk.noptokhai.vn)), công cụ ký điện tử ([Bkav Signer Plugin](http://ex.noptokhai.vn)), sau đó truy cập vào website eHoadon, ký Hoá đơn và nhập mã PIN để xác nhận
* Do cần cắm USB vào máy tính, trường hợp KH có nhiều địa điểm ký Hoá đơn khác nhau, mỗi địa điểm cần có 1 USB riêng biệt
* USB Token có thể dùng cho mục đích khác ngoài việc ký Hoá đơn. Ví dụ: Kê khai Thuế, Bảo hiểm, Hải quan,...
* Có thể dùng USB của các nhà cung cấp khác, không nhất thiết phải là CKS của Bkav
* **Chữ ký số HSM (CKS mềm):**
* Là chữ ký số mà thông tin để ký số (Chứng thư số) được lưu trữ trong 1 thiết bị nằm trên Server của Bkav.
* Khi ký Hoá đơn bằng HSM, Kế toán chỉ cần lựa chọn hoá đơn và không cần ấn xác nhận ký, không cần nhập mã PIN
* Do không cần cắm USB, các địa điểm ký Hoá đơn khác nhau có thể dùng chung 1 chữ ký số HSM
* CKS HSM hiện tại chỉ phục vụ cho việc ký Hoá đơn trên Bkav
* Chưa cho phép tích hợp CKS của nhà cung cấp khác
* Cho phép cấu hình ký tự động (xem [tại đây](#kix.40n7bhwkgupf)) hoặc truyền lệnh ký từ PMKT (xem [tại đây](#tq42aknqxhlu))

1. Tên hàng hóa dịch vụ được phép dài bao nhiêu ký tự

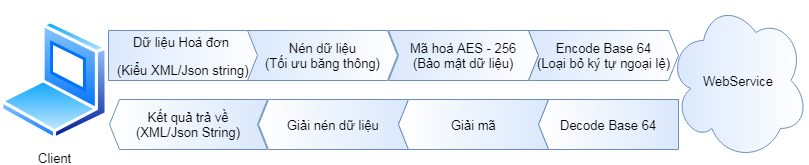
Tên hàng hoá, dịch vụ có độ dài tối đa 550 ký tự.

1. Có giới hạn số dòng trong 1 hóa đơn không?

Hiện tại Bkav không giới hạn số dòng có trong một Hoá đơn

# **Phương án tích hợp Web Service**

1. Dữ liệu gửi qua Webservice sẽ được xử lý như thế nào?



Quy trình gửi dữ liệu chuẩn qua WebService. Các hàm nén, mã hoá, encode đã có sẵn trong Sample Code

1. Bkav cung cấp giúp tôi cấu trúc các trường thông tin chuẩn cho thao tác tạo hoá đơn

Dữ liệu mẫu cho thao tác tạo Hoá đơn:

{

"CmdType": 111,

"CommandObject": [{

"Invoice": {

"InvoiceTypeID": 1, //Loại Hoá đơn, tham khảo [tại đây](#xqqxfonqy2pl)

"InvoiceDate": "2017-12-06T14:03:45.35617+07:00", // Ngày Hoá đơn

"BuyerName": "", //Tên người mua

"BuyerTaxCode": "0123456789", //Mã số Thuế

"BuyerUnitName": "CONG TY ABC", //Đơn vị mua hàng

"BuyerAddress": "So 632, Duong A, Q. Hai Ba Trung",// Địa chỉ người/đơn vị mua hàng

"BuyerBankAccount": "", //Số tài khoản ngân hàng

"PayMethodID": 3, //Hình thức thanh toán, tham khảo [tại đây](#cw74k0c8gf77)

"ReceiveTypeID": 3,//Hình thức nhận Hoá đơn, 1:Email, 2: SMS, 3: Email & SMS, 4: Chuyển phát nhanh

"ReceiverEmail": "", //Email nhận thông báo tra cứu Hoá đơn

"ReceiverMobile": "", //Số điện thoại nhận SMS tra cứu Hoá đơn

"ReceiverAddress": "", // Địa chỉ nhận Hoá đơn (Chuyển phát nhanh)

"ReceiverName": "", //Tên ngưởi nhận Hoá đơn (Chuyển phát nhanh)

"Note": "BinhTTb Test", //Ghi chú trên Hoá đơn

"BillCode": "", //Số hoá đơn/chứng từ nội bộ trong phần mềm kế toán

"CurrencyID": "VND", //Đơn vị tiền tệ, mặc định VND

"ExchangeRate": 1.0, //Tỷ giá, mặc định là 1

"InvoiceForm": "01GTKT0/001", //Mẫu số

"InvoiceSerial": "AA/18E", //Ký hiệu Hoá đơn

"InvoiceNo": 1, //Số Hoá đơn

"UserDefine": "" //Thông tin đặc biệt trên Hoá đơn, tham khảo [tại đây](#jwg7trbdwurb)

},

"ListInvoiceDetailsWS": [{

"ItemName": "Tên mặt hàng", // Tên hàng hoá dịch vụ

"UnitName": "Cái", //Đơn vị tính

"Qty": 10.0, //Số lượng, kiểu số, mặc định =0

"Price": 100.0, //Đơn giá, kiểu số, mặc định =0

"Amount": 1000.0, //Thành tiền, kiểu số, mặc định =0

"TaxRateID": 3,//ID Thuế suất: 1-0%, 2-5%, 3-10%, 4-Không chịu thuế, 5-Không kê khai thuế , 6-Khác

"TaxRate": 10.0, //Thuế suất: 0, 5, 10, -1 (Không chịu thuế), -2 (Không kê khai thuế), -4 (Thuế nhà thầu)

"TaxAmount": 100.0, //Tiền thuế

"DiscountRate": 0.0, //Tỷ lệ chiết khấu (xem [tại đây](#2sw3yv7jh90d))

"DiscountAmount":"", //Số tiền chiết khấu (xem [tại đây](#2sw3yv7jh90d))

"IsDiscount": false, // true - chiết khấu, false - Hàng hoá dịch vụ (xem [tại đây](#2sw3yv7jh90d)) "UserDefineDetail": "", // Thông tin đặc biệt trên Hoá đơn (xem [tại đây](#jwg7trbdwurb))

"ItemTypeID": 0 // Loại Item (xem [tại đây](#opuvlpbm3hip))

}],

"ListInvoiceAttachFileWS": [], // File đính kèm theo Hoá đơn

"PartnerInvoiceID": 1, // ID định danh Hoá đơn trong PMKT (xem [tại đây](#l2a0k52zpsyy))

"PartnerInvoiceStringID": ""

}]

}

1. Phân biệt 5 CmdType, tôi nên dùng CmdType nào?

Hiện nay Bkav cung cấp 5 CmdType để gửi dữ liệu từ PMKT lên Bkav tạo Hoá đơn. 5 CmdType này phân biệt bởi cách quản lý Mẫu số, Ký hiệu, Số Hoá đơn từ PMKT hoặc từ Bkav. 5 CmdType phân biệt theo bảng sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CmdType** | **Mẫu số** | **Ký hiệu** | **Số Hoá đơn** | **Trạng thái HĐ trên Bkav** |
| 100 | Bkav | Bkav | Số HD=0 | Hoá đơn mới tạo |
| 101 | Bkav | Bkav | Bkav cấp khi tạo hoá đơn thành công và trả về PMKT | Hoá đơn chờ |
| 110 | PMKT | PMKT | Số HD=0 | Hoá đơn mới tạo |
| 111 | PMKT | PMKT | PMKT cấp số | Hoá đơn chờ |
| 112 | PMKT | PMKT | Bkav cấp khi tạo hoá đơn thành công và trả về PMKT | Hoá đơn chờ |

***Chú thích:***

**Hoá đơn mới tạo**:

* Tương tự như bản nháp của tờ Hoá đơn, có thể xoá khỏi hệ thống Bkav nếu phát hiện sai sót
* Hoá đơn mới tạo chưa được cấp số, Số Hoá đơn được cấp khi KH ký Hoá đơn, do đó PMKT phải gửi mã lệnh 800 lên Bkav để cập nhật Số Hoá đơn nếu có nhu cầu

**Hoá đơn chờ:**

* Hoá đơn đã được cấp số. Khi phát hiện sai sót trên Hoá đơn, PMKT phải cập nhật nội dung Hoá đơn hoặc làm thủ tục xoá bỏ Hoá đơn (đưa Hoá đơn về trạng thái Hoá đơn xoá bỏ/thu hồi)
* Số Hoá đơn và ngày Hoá đơn cố định khi KH ký Hoá đơn

Ví dụ:

Với hoá đơn được tạo bởi lệnh 101, PMKT không gửi Mẫu số, Ký hiệu và Số Hoá đơn qua WS khi tạo Hoá đơn. Bkav sẽ cấp các thông tin này và trả về PMKT khi tạo Hoá đơn thành công

1. PartnerGUID, PartnerToken là gì?

* Partner GUID
  + Partner GUID là thông tin duy nhất trên Bkav định danh cho điểm gửi dữ liệu dữ liệu lên Bkav. Điểm gửi dữ liệu này có thể là:
    - Chi nhánh (trong trường hợp 1 công ty có nhiều chi nhánh)
    - Cửa hàng
    - Kế toán (trong trường hợp KH có nhiều kế toán và có nhu cầu phân biệt kế toán gửi dữ liệu lên Bkav)
  + Việc cấp PartnerGUID đảm bảo an toàn dữ liệu và phân quyền cho User khi User vào thực hiện thao tác trực tiếp trên eHD (Ví dụ: phân quyền cho cửa hàng A không nhìn thấy Hoá đơn của cửa hàng B khi đăng nhập eHD)
* PartnerToken
  + Partner Token là chuỗi ký tự phục vụ cho việc mã hoá dữ liệu theo chuẩn AES-256 trước khi gửi qua Internet
  + Partner Token có cấu trúc: (Key đã được EncodeBase64):(IV đã được EncodeBase64)

Ví dụ: 54dSxtErH+vsKKfL4PKaoerNYE6dwzmpzkLAxity8F4=:+bRSEW7FUEnzLy9xjuP5wA==

1. PartnerInvoiceID, PartnerInvoiceStringID, InvoiceGUID là gì?

* PartnerInvoiceID/PartnerInvoiceStringID (gọi tắt là PartnerID)
* Là ID định danh của Hoá đơn trong hệ thống nội bộ (Phần mềm kế toán, ERP,POS,...), dùng để phân biệt 2 Hoá đơn trong hệ thống nội bộ của PMKT, tránh trường hợp 1 Hoá đơn bị đẩy lên 2 lần.
* PartnerID thường là Khoá chính của Hoá đơn trong Cơ sở dữ liệu của PMKT
* Nếu ID định danh là số, PMKT sẽ gán vào PartnerInvoiceID. Nếu ID định danh là string, PMKT sẽ gán vào PartnerInvoiceStringID (không đồng thời gán thông tin cho cả 2 trường)
* InvoiceGUID
* Là ID định danh của Hoá đơn trong hệ thống Bkav eHD, dùng để phân biệt 2 Hoá đơn khác nhau trong hệ thống eHD và làm tham số cho 1 số câu lệnh khác
* Được Bkav trả về trong kết quả của hàm tạo Hoá đơn mới và hàm lấy thông tin Hoá đơn (CmdType 800)
* Bkav khuyến nghị PMKT lưu InvoiceGUID trong CSDL của phần mềm

1. Tôi muốn hiển thị chiết khấu trên hóa đơn, tôi phải gửi thông tin như thế nào lên Bkav?

Chiết khấu/giảm giá/khuyến mãi trên hóa đơn có 2 loại: Chiết khấu trên cả đơn hàng (Hóa đơn) và chiết khấu theo từng mặt hàng

* Trường hợp chiết khấu trên cả đơn hàng, anh/chị bổ sung thêm item mới trong thẻ <ListInvoiceDetailsWS> và có <IsDiscount> = true

Ví dụ:

*{*

*"ItemName":"Tên khuyến mãi",*

*"UnitName":"",*

*"Qty":"",*

*"Price":20000,*

*"Amount":200000,*

*"TaxRateID":"3,*

*"TaxRate":"10,*

*"TaxAmount":20000,*

*"DiscountRate":0,*

*"DiscountAmount":0,*

*"IsDiscount":true,*

*"UserDefineDetails":"",*

*"ItemTypeID":0*

*}*

* Trường hợp chiết khấu trên từng mặt hàng, anh/chị điền thông tin chiết khấu ngay tại item chưa thông tin mặt hàng đó tại thẻ <DiscountRate> và <DiscountAmount>

Ví dụ:

*{*

*"ItemName":"Hàng hoá",*

*"UnitName":"",*

*"Qty":"",*

*"Price":20000,*

*"Amount":200000,*

*"TaxRateID":"3,*

*"TaxRate":"10,*

*"TaxAmount":20000,*

*"DiscountRate":10,*

*"DiscountAmount":2000,*

*"IsDiscount":false,*

*"UserDefineDetails":"",*

*"ItemTypeID":0*

*}*

1. Tôi muốn bổ sung ghi chú trên Hóa đơn, tôi phải gửi dữ liệu như thế nào?

Anh/Chị bổ sung 1 item trên Hóa đơn với <ItemTypeID> =4

Ví dụ:

*<InvoiceDetailsWS>*

*<ItemName>Nội dung ghi chúg</ItemName>*

*<UnitName></UnitName>*

*<Qty>0</Qty>*

*<Price>0</Price>*

*<Amount>0</Amount>*

*<TaxRateID>3</TaxRateID>*

*<TaxRate>10</TaxRate>*

*<TaxAmount>0</TaxAmount>*

*<DiscountRate>0</DiscountRate>*

*<DiscountAmount>0</DiscountAmount>*

*<IsDiscount>false</IsDiscount>*

*<UserDefineDetails/>*

*<ItemTypeID>4</ItemTypeID>*

*</InvoiceDetailsWS>*

1. Tôi muốn tạo hóa đơn ngoại tệ, tôi phải gửi dữ liệu lên Bkav như thế nào?

Khi gửi dữ liệu cho Hoá đơn ngoại tệ, anh/chị điền thông tin mã tiền tệ và tỷ giá vào 2 trường CurrencyID và ExchangeRate

Ví dụ:

"CurrencyID": "USD",

"ExchangeRate": 23500.0,

1. Trên mẫu hóa đơn của KH có trường thông tin đặc biệt, tôi phải gửi dữ liệu như thế nào để hiển thị các trường thông tin đó?

Trước hết, anh chị cần xác định các thông tin đặc biệt có trên mẫu Hoá đơn

Thông tin đặc biệt trên mẫu Hoá đơn được chia làm 2 loại:

* Thông tin đặc biệt nằm ngoài bảng Hàng hoá, dịch vụ:
* Định nghĩa:

1. Là những thông tin người mua nhưng không thuộc các trường thông tin người mua cơ bán đã có trong dữ liệu đẩy lên. Ví dụ: Mã KH, số hộ chiếu, quốc tịch.....
2. Là những thông tin không thuộc thông tin người bán, người mua và ko phải HTTT. Ví dụ: Số đơn hàng, Kỳ hạn thanh toán, Số bản vẽ, Số vận đơn, Tên chuyến tàu,...

* Cách đưa thông tin vào Hoá đơn:

Thông tin các trường đặc biệt ngoài bảng HHDV nằm trong trường UserDefine trong thẻ Invoice. Để đưa thông tin đặc biệt được lên mẫu HĐ, anh/chị làm theo các bước sau:

1. Liên hệ bộ phận HTKH của Bkav để lấy tên các trường đặc biệt. Các trường đặc biệt này nằm trong class UserDefine:

Ví dụ: public class UserDefine

{

public string TenChuyenTau;

public string SoVanDon;

}

1. Khởi tạo đối tượng UserDefine chứa các tham số trên, gán giá trị cho các biến tương ứng
2. Chuyển đối tượng UserDefine đã được gán giá trị thành chuỗi text dạng json, encode chuỗi json, sau đó gán vào trường UserDefine trên đối tượng Invoice

Ví dụ:

*"Invoice": {*

*//Các thông tin Hàng hoá, dịch vụ khác*

*"UserDefine": "{\"TenChuyenTau\": \"abcxyz\",\”SoVanDon\": \"123456\"}",*

*//Các thông tin hàng hoá, dịch vụ khác*

*},*

* Thông tin đặc biệt nằm trong bảng Hàng hoá, dịch vụ:
* Định nghĩa: Là những thông tin trong bảng Hàng hoá dịch vụ nhưng không phải thông tin cơ bản(tên mặt hàng, số lượng, đơn giá, thành tiền..). Ví dụ: Số lô, hạn dùng (Hoá đơn thuốc), Số vận đơn (Hoá đơn logistic),...
* Cách đưa thông tin vào Hoá đơn:

Thông tin các trường đặc biệt trong bảng HHDV nằm trong trường UserDefineDetail trong thẻ InvoiceDetailsWS. Để đưa thông tin đặc biệt được lên mẫu HĐ, anh/chị làm theo các bước sau:

1. Liên hệ bộ phận HTKH của Bkav để lấy tên các trường đặc biệt. Các trường đặc biệt này nằm trong class UserDefineDetail :

Ví dụ: public class UserDefineDetail

{

public string SoLo;

public string HanDung;

}

1. Khởi tạo đối tượng UserDefineDetail chứa các tham số trên, gán giá trị cho các biến tương ứng
2. Chuyển đối tượng UserDefineDetail đã được gán giá trị thành chuỗi text dạng json, encode chuỗi json, sau đó gán vào trường UserDefineDetail trên đối tượng InvoiceDetailsWS

Ví dụ:

"ListInvoiceDetailsWS": [{

*//Các thông tin Hàng hoá, dịch vụ khác*

"UserDefineDetails": "{\"SoLo\": \"abc123\",HanDung\": \"12-12-2019\"}"

*//Các thông tin Hàng hoá, dịch vụ khác*

}],

1. Tôi gửi dữ liệu lên hệ thống, nhưng code trả về báo lỗi: “Base64Key\_IV is not in correct format”

Anh/Chị vui lòng kiểm tra lại Partner Token. Trong trường hợp Partner Token giống với nội dung Email bộ phận HTKT gửi, Anh/Chị vui lòng liên hệ với bộ phận HTKH để được giúp đỡ

1. Tôi muốn tạo hóa đơn thay thế, tôi phải gửi dữ liệu như thế nào? Bkav cung cấp giúp tôi 1 file mẫu cho trường hợp thay thế

Để tạo hoá đơn thay thế. PMKT gửi lên thông tin dữ liệu của Hoá đơn mới kèm theo thông tin OriginallInvoiceIdentify chứa thông tin Hoá đơn gốc bị thay thế

Ví dụ: Xem [tại đây](#r5fmd959xx1c)

1. Tôi muốn tạo hóa đơn điều chỉnh, tôi phải gửi dữ liệu như thế nào? Bkav cung cấp giúp tôi 1 file mẫu cho trường hợpđiều chỉnh

Về mặt nghiệp vụ, Hóa đơn điều chỉnh là tạo 1 Hóa đơn mới với nội dung điều chỉnh cho Hóa đơn cũ bị sai sót. Tuy nhiên, việc tạo Hóa đơn điều chỉnh có sự khác biệt so với việc tạo Hóa đơn mới như sau:

* Sử dụng mã lệnh 121,124 (Chi tiết xem [Phụ lục A](#ordxle83sdt))
* Trong đối tượng Invoice có thêm trường OriginalInvoiceIdentify chứa mẫu số, ký hiệu của Hóa đơn gốc để xác định hóa đơn bị điều chỉnh
* Trong đối tượng ListInvoiceDetailsWS có thêm trường IsIncrease xác định Item đó điều chỉnh thông tin hay số tiền
* IsIncrease= true: Điều chỉnh tăng số tiền
* IsIncrease= false: Điều chỉnh giảm số tiền
* Không có thẻ IsIncrease: Điều chỉnh thông tin

Ví dụ: Xem [tại đây](#y9z1t7l4t5lv)

1. Tôi có thể gửi thông tin nhiều hóa đơn cùng 1 lúc lên Bkav được không?

Có thể gửi thông tin của nhiều Hoá đơn lên Bkav cùng 1 lúc. Khi đó, dữ liệu gửi lên là 1 list Object Invoice

Ví dụ:

*{*

*"CmdType": 111,*

*"CommandObject": [*

*{*

*"Invoice": {//Thông tin tiêu đề của Hoá đơn 1},*

*"ListInvoiceDetailsWS": [//Thông tin hàng hoá, dịch vụ của Hoá đơn 1],*

*"ListInvoiceAttachFileWS": [],*

*"PartnerInvoiceID": 1,*

*"PartnerInvoiceStringID": ""*

*},*

*{*

*"Invoice": {//Thông tin tiêu đề của Hoá đơn 2},*

*"ListInvoiceDetailsWS": [//Thông tin hàng hoá, dịch vụ của Hoá đơn 2],*

*"ListInvoiceAttachFileWS": [],*

*"PartnerInvoiceID": 2,*

*"PartnerInvoiceStringID": ""*

*}*

*]*

*}*

1. Tôi muốn ký hóa đơn từ phần mềm, tôi phải làm gì?

Hiện nay việc truyền lệnh ký Hoá đơn từ phần mềm kế toán chỉ được áp dụng do tài khoản đã được cấu hình chữ ký số HSM

Để gửi lệnh ký Hoá đơn, PMKT gửi yêu cầu ký bằng mã lệnh 205

Ví dụ:

*{*

*"CmdType":205,*

*"CommandObject":"7206dd3d-1302-457f-911d-0ab749a65cec" /// InvoiceGUID Bkav trả về khi thêm mới Hóa đơn*

*}*

1. Tôi muốn cấu hình ký hóa đơn tự động, tôi phải làm gì?

Hiện nay việc cấu hình ký Hoá đơn tự động chỉ được áp dụng do tài khoản đã được cấu hình chữ ký số HSM. Anh/Chị vui lòng liên hệ với bộ phận HTKT của Bkav. Bkav sẽ cấu hình trên Server Bkav, sau đó tất cả Hoá đơn gửi lên Bkav sẽ được Bkav ký tự động ngay sau khi Hoá đơn được tạo thành công

1. Tôi muốn gửi thông tin tra cứu hóa đơn từ email/ SMS của hệ thống nội bộ của PMKT liệu có được không?

* Hiện nay khi PMKT thực hiện gửi dữ liệu lên eHD để tạo Hoá đơn thành công, hệ thống eHD đã trả về kết quá của Hoá đơn đã tạo, trong đó có thông tin mã tra cứu (trường “MTC”)
* PMKT có thể lưu lại thông tin MTC này trong Database gửi Emai/SMS từ hệ thống nội bộ. Trang web để sử dụng mã tra cứu là <https://tracuu.ehoadon.vn> (mặc định)

1. Ngôn ngữ lập trình của tôi không hỗ trợ việc nén, mã hóa dữ liệu. Bkav có cách nào hỗ trợ tôi trong việc tích hợp không?

Anh/ chị vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Bkav. Bộ phận HTKH sẽ cấu hình lại thông số trên server để bỏ qua việc nén, mã hoá. Tuy nhiên, PMKT cần cân nhắc việc cấu hình bỏ qua mã hoá sẽ giảm tính bảo mật của dữ liệu khi gửi qua đường truyền Internet

1. Tôi muốn 1 số hóa đơn nhất định (được tôi chỉ định) khi đẩy lên Bkav được tự động ký? Tôi phải làm gì?
2. Tôi muốn tạo Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ (PXK&VCNB) từ PMKT, tôi nên gửi dữ liệu như thế nào?

* Về mặt tích hợp hệ thống, PXK&VCNB là 1 dạng Hoá đơn có các trường thông tin tiêu đề Hoá đơn (thông tin tại Object Invoice) được cấu hình đặc biệt như sau:
  + InvoiceWS.InvoiceTypeID =5 (xem thêm [tại đây](#xqqxfonqy2pl))
  + Bổ sung thêm thông tin UIDefine chứa thông tin các thông tin riêng của PXK&VCNB

|  |
| --- |
| **public** class DeliveryNotesWS  **{**  **public** string ShiftCommandNo **{** get**;** set**;** **}** // Số lệnh điều động  **public** DateTime ShiftCommandDate **{** get**;** set**;** **}** // Ngày điều động  **public** string ShiftUnitName **{** get**;** set**;** **}** //của  **public** string ShiftReason **{** get**;** set**;** **}** //Lý do xuất kho  **public** string ReferenceNote **{** get**;** set**;** **}** // Về việc  **public** string TransporterName **{** get**;** set**;** **}** // Họ tên người vận chuyển  **public** string ContractNo **{** get**;** set**;** **}** //Số hợp đồng  **public** string OutWareHouse **{** get**;** set**;** **}** //Xuất kho tại  **public** string InWareHouse **{** get**;** set**;** **}** // Nhập kho tại  **public** string Transportation **{** get**;** set**;** **}** //Phương tiện vận chuyển  **}** |

* Để tạo thông tin PXK&VCNB, PMKT sẽ thực hiện các bước sau
  + Khởi tạo đối tượng DeliveryNotesWS như bảng trên
  + Chuyển đối tượng DeliveryNotesWS đã được gán giá trị thành chuỗi text dạng json, encode chuỗi json, sau đó gán vào trường UIDefine trên đối tượng Invoice

Ví dụ:

*{*

*"CmdType": 111,*

*"CommandObject": [*

*{*

*"Invoice": {*

*InvoiceTypeID: 5,*

*UIDefine: "{\"ShiftCommandNo\":\"So lenh dieu dong\",\"ShiftCommandDate\":\"2019-01-01\",\"ShiftUnitName\":\"Don vi dieu dong\",\"ShiftReason\":\"Ly do xuat kho\",\"ReferenceNote\":\"Ve viec\",\"TransporterName\":\"Ho ten nguoi van chuyen\",\"ContractNo\":\"So hop dong\",\"OutWareHouse\":\"Kho xuat\",\"InWareHouse\":\"Kho nhap\",\"Transportation\":\"Phuong tien van chuyen\"}",*

*//Các thông tin khác của PXK&VNCB (tương tự Hoá đơn)*

*},*

*"ListInvoiceDetailsWS": [*

*//Thông tin hàng hoá, dịch vụ của PXK&VNCB(tương tự Hoá đơn)*

*],*

*"ListInvoiceAttachFileWS": [],*

*"PartnerInvoiceID": 1,*

*"PartnerInvoiceStringID": ""*

*},*

*}*

1. Tôi muốn lấy các thông tin Hoá đơn mà kế toán viết/sửa trực tiếp trên Bkav eHD, tôi phải làm gì?

Để lấy thông tin các Hoá đơn được kế toán viết/sửa trực tiếp trên eHD, anh/chị có thể sử dụng mã lệnh 810 để gửi lên thông tin mẫu số, ký hiệu và khoảng số Hoá đơn mà kế toán viết trực tiếp trên eHD, hệ thống sẽ trả về kết quả là danh sách các Invoice thoả mãn điều kiện đầu vào

Ví dụ:

* PMKT gửi lên:

*{*

*"CmdType": 810,*

*"CommandObject": {*

*"InvoiceForm": "01GTKT0/001",*

*"InvoiceSerial": "AA/19E",*

*"FromInvoiceNo": 1,*

*"ToInvoiceNo": 30*

*}*

*}*

* eHD trả về:

*"CommandObject": [*

*{*

*"Invoice": {//Thông tin tiêu đề của Hoá đơn 1},*

*"ListInvoiceDetailsWS": [//Thông tin hàng hoá, dịch vụ của Hoá đơn 1],*

*"ListInvoiceAttachFileWS": [],*

*"PartnerInvoiceID": 1,*

*"PartnerInvoiceStringID": ""*

*},*

*{*

*"Invoice": {//Thông tin tiêu đề của Hoá đơn 2},*

*"ListInvoiceDetailsWS": [//Thông tin hàng hoá, dịch vụ của Hoá đơn 2],*

*"ListInvoiceAttachFileWS": [],*

*"PartnerInvoiceID": 2,*

*"PartnerInvoiceStringID": ""*

*}*

Lưu ý: - Kết quả trả về tương tự như mã lệnh 800

* Mỗi lần gửi dữ liệu, PMKT lấy thông tin không quá 30 Hoá đơn

1. Command type is not valid => báo lỗi gì?.

Trong cấu hình tài khoản Command type đang không đúng. Nhân viên Bkav vào phần cấu hình GUID+Token của Tài khoản, chọn lại PartnerCommandType

Padding is invalid and cannot be removed => Lỗi gì? GUID hoặc TOKEN đang bị sai

'{"Status":1,"Object":"CommandType is not valid (200)","isOk":false,"isError":true}'

Invoice GUID + TOKEN là gì?

# 

# **Phụ lục**

## **Danh sách mã lệnh hỗ trợ qua WebService**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nghiệp vụ** | **Cmd**  **Type** | **Tham số đầu vào** | **Chú thích** | **Đầu vào là Object** | **Ví dụ** |
| Tạo hóa đơn | 100 | PartnerID | Mẫu số, ký hiệu do Bkav cấp. Số HĐ = 0 (bản nháp) | x | [Tại đây](#pfmaysw86zej) |
| 101 | PartnerID | Mẫu số, ký hiệu, số hđ do Bkav cấp (Hóa đơn chờ) |
| 110 | PartnerID | Mẫu số, ký hiệu do PMKT cấp. Số HĐ = 0 |
| 111 | PartnerID | Mẫu số, ký hiệu, số hóa đơn do PMKT cấp |
| 112 | PartnerID | Mẫu số, ký hiệu do PMKT cấp, số HĐ do Bkav cấp |
| Thay thế/ Điều chỉnh hóa đơn | 120 | PartnerID | Tạo Hóa đơn thay thế (Số HĐ =0), (PMKT cấp số luôn = Chờ) | x |  |
| 121 | PartnerID | Tạo Hóa đơn điều chỉnh (Số HĐ =0), (PMKT cấp số luôn = Chờ) | x |  |
| 122 | PartnerID | Tạo Hóa đơn điều chỉnh chiết khấu | x |  |
| 123 | PartnerID | Tạo Hóa đơn thay thế, số HĐ do Bkav cấp (Hóa đơn chờ) | x |  |
| 124 | PartnerID | Tạo Hóa đơn điều chỉnh, số HĐ do Bkav cấp (Hóa đơn chờ) | x |  |
|  | 126 | PartnerID | Tạo Hóa đơn điều chỉnh chiết khấu, số HĐ do Bkav cấp (Hóa đơn chờ) | x |  |
| Cập nhật thông tin hóa đơn (sửa hóa đơn chưa phát hành) | 200 | PartnerID | Cập nhật thông tin của Hoá đơn | x |  |
| 203 | Mẫu số\_Ký hiệu\_Số HĐ | x |  |
| 204 | InvoiceGUID | x |  |
| Hủy hóa đơn (đã phát hành) | 201 | InvoiceGUID | Hủy hóa đơn | x |  |
| 202 | PartnerID |
| Xóa hóa đơn mới tạo (Số HĐ=0) | 301 | PartnerID | Xóa hóa đơn chưa phát hành | x |  |
| 303 | InvoiceGUID |
| Lấy thông tin hóa đơn | 800 | PartnerID / InvoiceGUID | Lấy thông tin hóa đơn |  |  |
| 801 | InvoiceGUID | Lấy trạng thái của tờ Hóa đơn |  |  |
| 802 | InvoiceGUID | Lấy lịch sử thay đổi của tờ hóa đơn |  |  |
| 804 | PartnerID | Lấy link để tải file hóa đơn in chuyển đổi | x |  |
| 808 | PartnerID | Lấy file PDF Base 64 |  |  |
| 809 | PartnerID | Lấy file Xml Base 64 |  |  |
| 810 | Mẫu số, ký hiệu, từ số, đến số | Lấy thông tin các Hoá đơn được tạo trên Bkav theo mẫu số, ký hiệu và dải số Hoá đơn |  | [Tại đây](#dyetysgxa6ml) |
| 811 | MTC | Lấy bản thể hiện Hoá đơn |  |  |
| 812 | MTC | Lấy bản chuyển đổi Hoá đơn |  |  |
| 813 | MTC | Lấy file XML Hoá đơn |  |  |
| Mã lệnh khác | 901 | InvoiceGUID | Gửi lại email tra cứu hóa đơn cho KH |  |  |
| 904 | BuyerTaxCode | Tra cứu thông tin doanh nghiệp bằng MST |  |  |
| 205 | InvoiceGUID | Ra lệnh ký hóa đơn từ PMKT (Áp dụng cho các đơn vị sử dụng chữ ký số HSM) |  |  |

## **Danh sách trạng thái hóa đơn**

|  |  |
| --- | --- |
| **InvoiceStatusID** | **Trạng thái** |
| 1 | Mới tạo |
| 2 | Đã phát hành |
| 3 | Đã hủy |
| 5 | Chờ thay thế |
| 6 | Thay thế |
| 7 | Chờ điều chỉnh |
| 8 | Điều chỉnh |
| 9 | Bị thay thế |
| 10 | Bị điều chỉnh |
| 11 | Trống (Đã cấp số, chờ ký) |
| 12 | Không sử dụng |
| 13 | Chờ hủy |
| 14 | Chờ điều chỉnh chiết khấu |
| 15 | Điều chỉnh chiết khấu |

## **Danh sách InvoiceTypeID**

|  |  |
| --- | --- |
| **InvoiceTypeID** | **Loại hóa đơn** |
| 1 | Hóa đơn Giá trị gia tăng |
| 2 | Hóa đơn bán hàng |
| 4 | Hóa đơn bán hàng (dành cho Tổ chức, Cá nhân trong khu PTQ) |
| 5 | Phiếu xuất kho & vận chuyển nội bộ |
| 6 | Phiếu xuất kho gửi bán hàng đại lý |

## **Danh sách ItemTypeID**

|  |  |
| --- | --- |
| **ItemTypeID** | **Diễn giải** |
| 0 | Hàng hoá dịch vụ (mặc định) |
| 1 | Thuế khác |
| 2 | Phí khác |
| 3 | Phí phục vụ |
| 4 | Ghi chú |
| 10 | Tiền đất giảm trừ khi tính thuế |

## **Danh sách hình thức thanh toán**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PayMethodID** | **Tên hình thức thanh toán** | **Diễn giải** |
| 1 | TM | Tiền mặt |
| 2 | CK | Chuyển khoản |
| 3 | TM/CK | Tiền mặt/Chuyển khoản |
| 4 | Xuất hàng cho chi nhánh | Xuất hàng cho chi nhánh |
| 5 | Hàng biếu tặng | Hàng biếu tặng |
| 6 | Cấn trừ công nợ | Cấn trừ công nợ |
| 7 | Trả hàng | Trả hàng |
| 8 | Khuyến mại không thu tiền | Khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu không thu tiền |
| 9 | Xuất sử dụng | Xuất sử dụng |
| 10 | Không thu tiền | Không thu tiền |
| 11 | D/A | Nhờ thu chấp nhận chứng từ |
| 12 | D/P | Nhờ thu đổi chứng từ |
| 13 | TT | Trả trước |
| 14 | L/C | Thư tín dụng |
| 15 | Công nợ | Công nợ |
| 16 | Nhờ thu | Nhờ thu |
| 17 | TM/CK/B | TM/CK/B |
| 18 | Thẻ tín dụng | Thẻ tín dụng |
| 19 | CK/Cấn trừ công nợ | CK/Cấn trừ công nợ |
| 20 | Hàng hóa | Hàng hóa |
| 21 | Hàng mẫu | Hàng mẫu |
| 22 | Thẻ | Thẻ |
| 23 | Bù trừ công nợ | Bù trừ công nợ |

# **Các cú pháp mẫu**

1. **Mã lệnh 100, 101, 110, 111, 112, 122, 126**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType": 111,

"CommandObject": [{

"Invoice": {

"InvoiceTypeID": 1,

"InvoiceDate": "2019-10-06T14:03:45.35617+07:00",

"BuyerName": "",

"BuyerTaxCode": "0123456789",

"BuyerUnitName": "CONG TY ABC",

"BuyerAddress": "So 632, Duong A, Q. Hai Ba Trung",

"BuyerBankAccount": "",

"PayMethodID": 3,

"ReceiveTypeID": 3,

"ReceiverEmail": "",

"ReceiverMobile": "",

"ReceiverAddress": "",

"ReceiverName": "",

"Note": "BinhTTb Test",

"BillCode": "",

"CurrencyID": "VND",

"ExchangeRate": 1.0,

"InvoiceForm": "01GTKT0/001",

"InvoiceSerial": "AB/19E",

"InvoiceNo": 1,

"UserDefine": ""

},

"ListInvoiceDetailsWS": [{

"ItemName": "Mặt hàng 1",

"UnitName": "Cái",

"Qty": 10.0,

"Price": 100.0,

"Amount": 1000.0,

"TaxRateID": 3,

"TaxRate": 10.0,

"TaxAmount": 100.0,

"IsDiscount": false

}],

"ListInvoiceAttachFileWS": [],

"PartnerInvoiceID": 1,

"PartnerInvoiceStringID": ""

}]

}

* 1. **Kết quả trả về:**

{

"Status": 0, //0 - thành công, 1 - thất bại

"Object": "[{\"PartnerInvoiceID\":1,\"PartnerInvoiceStringID\":\"\",\"InvoiceGUID\":\"9ebd0c34-8ac4-40b3-9cf9-da800da38af9\",\"InvoiceForm\":\"01GTKT0/001\",\"InvoiceSerial\":\"AB/19E\",\"InvoiceNo\":1,\"MTC\":\"RTO9YKG38\",\"Status\":0,\"MessLog\":\"\"}]", // List Object kết quả tương ứng với list Hoá đơn đẩy lên

"isOk": true,

"isError": false

}

Chi tiết Object trả về:

{

"PartnerInvoiceID": 1,

"PartnerInvoiceStringID": "", // PartnerInvoiceID/StringID của Hoá đơn được gửi lên Bkav

"InvoiceGUID": "9ebd0c34-8ac4-40b3-9cf9-da800da38af9", // GUID của Hoá đơn trên Bkav được trả về

"InvoiceForm": "01GTKT0/001", //Mẫu số Hoá đơn trên Bkav

"InvoiceSerial": "AB/19E", // Ký hiệu Hoá đơn trên Bkav

"InvoiceNo": 1, // Số Hoá đơn, được trả về với các lệnh 101, 111, 112

"MTC": "RTO9YKG38” // Mã tra cứu của Hoá đơn trên Website: [http://tracuu.ehoadon.vn](http://tracuu.ehoadon.vn/) (với hệ thống test là <https://demo.ehoadon.vn/TCHD>)

"Status": 0, // Trạng thái của từng Hoá đơn được gửi lên: 0- thành công, 1- lỗi

"MessLog": "" //Nguyên nhân lỗi (nếu có)

}

1. **Mã lệnh 120, 123 - Thay thế Hoá đơn**

* Dữ liệu gửi lên bổ sung thêm trường Original Invoice Identify để xác định Hoá đơn gốc bị thay thế
  1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType": 123,

"CommandObject": [{

"Invoice": {

"InvoiceTypeID": 1,

"InvoiceDate": "2019-10-06T14:03:45.35617+07:00",

"BuyerName": "",

"BuyerTaxCode": "0123456789",

"BuyerUnitName": "CONG TY ABC",

"BuyerAddress": "So 632, Duong A, Q. Hai Ba Trung",

"BuyerBankAccount": "",

"PayMethodID": 3,

"ReceiveTypeID": 3,

"ReceiverEmail": "",

"ReceiverMobile": "",

"ReceiverAddress": "",

"ReceiverName": "",

"Note": "BinhTTb Test",

"BillCode": "",

"CurrencyID": "VND",

"ExchangeRate": 1.0,

"InvoiceForm": "01GTKT0/001",

"InvoiceSerial": "AB/19E",

"InvoiceNo": 0,

"UserDefine": ""

"OriginalInvoiceIdentify":"[01GTKT0/001]\_[AB/19E]\_[0000001]" //Thông tin của Hoá đơn gốc bị thay thế

},

"ListInvoiceDetailsWS": [{

"ItemName": "Mặt hàng 1",

"UnitName": "Cái",

"Qty": 10.0,

"Price": 100.0,

"Amount": 1000.0,

"TaxRateID": 3,

"TaxRate": 10.0,

"TaxAmount": 100.0,

"IsDiscount": false

}

],

"ListInvoiceAttachFileWS": [],

"PartnerInvoiceID": 2, //ID của Hoá đơn mới

"PartnerInvoiceStringID": ""

}]

}

***Lưu ý: Kết quả trả về tương tự phần 1***

1. **Mã lệnh 121, 124 - điều chỉnh Hoá đơn**

* Dữ liệu gửi lên ngoài thông tinOriginal Invoice Identify còn có thêm trường IsIncrease để xác định hoá đơn là điều chỉnh tăng/giảm/thay đổi thông tin (Xem [tại đây](#lq2vk5mx0jwd))

*{*

*"CmdType": 124,*

*"CommandObject": [{*

*"Invoice": {*

*"InvoiceTypeID": 1,*

*"InvoiceDate": "2018-11-10",*

*"BuyerName": "",*

*"BuyerTaxCode": "0123456789",*

*"BuyerUnitName": "CONG TY ABC",*

*"BuyerAddress": "So 632, Duong A, Q. Hai Ba Trung",*

*"BuyerBankAccount": "",*

*"PayMethodID": 3,*

*"ReceiveTypeID": 3,*

*"ReceiverEmail": "abc@gmail.com",*

*"ReceiverMobile": "",*

*"ReceiverAddress": "",*

*"ReceiverName": "",*

*"Note": "Test",*

*"BillCode": "",*

*"CurrencyID": "USD",*

*"ExchangeRate": 23500.0,*

*"InvoiceForm": "",*

*"InvoiceSerial": "",*

*"InvoiceNo": 0,*

*"OriginalInvoiceIdentify":"[01GTKT0/001]\_[AA/19E]\_[0000001]" /\* Thông tin Hóa đơn bị điều chỉnh\*/*

*},*

*"ListInvoiceDetailsWS": [{*

*"ItemName": "Điều chỉnh giảm số tiền của mặt hàng A Hóa đơn Mẫu số 01GTKT0/001, ký hiệu AA/19E, số Hóa đơn 00000001 đi 200000(Số tiền trong thẻ Amount) ",*

*"UnitName": "",*

*"Qty": 0.0,*

*"Price": 0.0,*

*"Amount": 200000,*

*"TaxRateID": 3,*

*"TaxRate": 10.0,*

*"TaxAmount": 20000.0,*

*"IsDiscount": false,*

*"IsIncrease": false*

*},*

*{*

*"ItemName": "Điều chỉnh tăng tiền Thuế của Hóa đơn 01GTKT0/001, ký hiệu AA/19E, số Hóa đơn 00000001 lên 20000 ",*

*"UnitName": "",*

*"Qty": 0.0,*

*"Price": 0.0,*

*"Amount": 0.0,*

*"TaxRateID": 3,*

*"TaxRate": 10.0,*

*"TaxAmount": 20000.0,*

*"IsDiscount": false,*

*"IsIncrease": true*

*},*

*{*

*"ItemName": "Điều chỉnh thông tin ....của Hóa đơn 01GTKT0/001, ký hiệu AA/19E, số Hóa đơn 00000001 ",*

*"UnitName": "",*

*"Qty": 0.0,*

*"Price": 0.0,*

*"Amount": 0.0,*

*"TaxRateID": 3,*

*"TaxRate": 10.0,*

*"TaxAmount": 20000.0,*

*"IsDiscount": false*

*}],*

*"ListInvoiceAttachFileWS": [],*

*"PartnerInvoiceID": 5,*

*"PartnerInvoiceStringID": ""*

*}]*

*}*

1. **Mã lệnh 200,203, 204 - cập nhật thông tin Hoá đơn chưa ký phát hành**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType": 200,

"CommandObject": [{

"Invoice": {

"InvoiceTypeID": 1,

"InvoiceDate": "2019-10-06T14:03:45.35617+07:00",

"BuyerName": "",

"BuyerTaxCode": "0123456789",

"BuyerUnitName": "CONG TY ABC",

"BuyerAddress": "So 632, Duong A, Q. Hai Ba Trung",

"BuyerBankAccount": "",

"PayMethodID": 3,

"ReceiveTypeID": 3,

"ReceiverEmail": "",

"ReceiverMobile": "",

"ReceiverAddress": "",

"ReceiverName": "",

"Note": "BinhTTb Test",

"BillCode": "",

"CurrencyID": "VND",

"ExchangeRate": 1.0,

"InvoiceForm": "01GTKT0/001",

"InvoiceSerial": "AB/19E",

"InvoiceNo": 1,

"InvoiceGUID":"a5034579-3622-4c07-b7c8-f8f1f4c80c89", //GUID của Hoá đơn cần cập nhật trên Bkav, điền thông tin trường này trong trường hợp dùng lệnh 203

"UserDefine": ""

},

"ListInvoiceDetailsWS": [{

"ItemName": "Mặt hàng 1",

"UnitName": "Cái",

"Qty": 10.0,

"Price": 100.0,

"Amount": 3000.0,

"TaxRateID": 3,

"TaxRate": 10.0,

"TaxAmount": 300.0,

"IsDiscount": false

}],

"ListInvoiceAttachFileWS": [],

"PartnerInvoiceID": 3, //ID của Hoá đơn trong PMKT trong trường hợp dùng lệnh 200

"PartnerInvoiceStringID": ""

}]

}

* 1. **Kết quả trả về:**

{

"Status": 0,

"Object": "[{\"PartnerInvoiceID\":3,\"PartnerInvoiceStringID\":\"\",\"InvoiceGUID\":\"a5034579-3622-4c07-b7c8-f8f1f4c80c89\",\"InvoiceForm\":\"01GTKT0/001\",\"InvoiceSerial\":\"AB/19E\",\"InvoiceNo\":3,\"MTC\":\"\",\"Status\":0,\"MessLog\":\"\"}]",

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 201, 202 - Huỷ hoá đơn đã phát hành. Mã 301, 303 - Xoá bỏ Hoá đơn chưa phát hành**

* Khi gửi lệnh huỷ Hoá đơn, Client gửi lên thông tin của Object Hoá đơn cần huỷ kèm mã lệnh ( có thể gửi full thông tin, nhưng eHD sẽ chỉ lấy các thông tin PartnerID/ InvoiceGUID để huỷ)
* Cho phép huỷ nhiều hoá đơn bằng cách gửi lên list Object
* Client chỉ có thể xoá bỏ Hoá đơn (301, 303) ở trạng thái 11 khi số Hoá đơn xoá bỏ là số lớn nhất đang có trong dải số. Nếu số Hoá đơn không phải số lớn nhất thì Client bắt buộc phải huỷ Hoá đơn (201,202)
  1. **Mã lệnh 201/ 303 - Huỷ/xoá bỏ bằng InvoiceGUID**

{

"CmdType": 201,

"CommandObject": [{

"Invoice": {

"InvoiceGUID": "7206dd3d-1302-457f-911d-0ab749a65cec", // GUID của các Hoá đơn cần huỷ/xoá bỏ

}

}]

}

* 1. **Mã lệnh 202/301 - Huỷ/xoá bỏ bằng PartnerInvoiceID**

{

"CmdType": 202,

"CommandObject": [{

"PartnerInvoiceID": 1, // PartnerID của Hoá đơn cần huỷ/xoá bỏ trong PMKT

"PartnerInvoiceStringID": ""

}]

}

* 1. **Kết quả trả về**

{

"Status": 0,

"Object": "[{\"PartnerInvoiceID\":1,\"PartnerInvoiceStringID\":\"\",\"InvoiceGUID\":\"00000000-0000-0000-0000-000000000000\",\"InvoiceForm\":\"\",\"InvoiceSerial\":\"\",\"InvoiceNo\":0,\"MTC\":\"\",\"Status\":0,\"MessLog\":\"\"}]",

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 800 - Lấy thông tin Hoá đơn**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":800,

"CommandObject":"1cee641b-4966-4955-8c4b-831d743d9d80"} // Command Object có thể là PartnerInvoiceID/PartnerInvoiceID/InvoiceGUID

* 1. **Kết quả trả về**

{

"Status": 0,

"Object": "Dữ liệu Hoá đơn dạng text json",

"isOk": true,

"isError": false

}

**Object Hoá đơn dạng json trong kết quả trả về:**

{

"Invoice": {

"InvoiceTypeID": 1,

"InvoiceDate": "2019-10-06T00:00:00",

"BuyerCode": "",

"BuyerName": "",

"BuyerTaxCode": "0123456789",

"BuyerUnitName": "CONG TY ABC",

"BuyerAddress": "So 632, Duong A, Q. Hai Ba Trung",

"BuyerBankAccount": "",

"PayMethodID": 3,

"ReceiveTypeID": 3,

"ReceiverEmail": "",

"ReceiverMobile": "",

"ReceiverAddress": "",

"ReceiverName": "",

"Note": "BinhTTb Test",

"UserDefine": "",

"BillCode": "",

"CurrencyID": "VND",

"ExchangeRate": 1.0,

"InvoiceGUID": "1cee641b-4966-4955-8c4b-831d743d9d80",

"InvoiceStatusID": 2,

"InvoiceForm": "01GTKT0/001",

"InvoiceSerial": "AB/19E",

"InvoiceNo": 4,

"InvoiceCode": "KTORBDZIF",

"SignedDate": "2019-10-24T16:35:03.687",

"OriginalInvoiceIdentify": null,

"SellerTaxCode": "0301426948",

"UIDefine": "",

"SumItemAmount": 3000.0,

"SumDiscountAmount": 0.0,

"SumTaxAmount": 300.0,

"SumPaymentAmount": 3300.0

},

"ListInvoiceDetailsWS": [

{

"ItemName": "Mặt hàng 1",

"UnitName": "Cái",

"Qty": 10.0,

"Price": 100.0,

"Amount": 3000.0,

"TaxRateID": 3,

"TaxRate": 10.0,

"TaxAmount": 300.0,

"DiscountRate": 0.0,

"DiscountAmount": 0.0,

"SVChargeAmount": 0.0,

"IsDiscount": false,

"UserDefineDetails": "",

"IsIncrease": null,

"ItemCode": "",

"ItemTypeID": 0

}

],

"ListInvoiceAttachFileWS": [],

"PartnerInvoiceID": 4,

"PartnerInvoiceStringID": "",

"InvoiceAction": 0,

"IsIASendSMS": false,

"IsIADontSendSMS": true,

"IsIASendEmail": false,

"IsIADontSendEmail": true,

"IsIA\_SendSMS\_SendEmail": false,

"IsIA\_DontSendSMS\_SendEmail": false,

"IsIA\_DontSendSMS\_DontSendEmail": true,

"IsIAAutoSign": false,

"IsIADontAutoSign": true,

"IsSetInvoiceNo": false,

"TransactionID": 0,

"TransactionStringID": null

}

1. **Mã lệnh 801 - Lấy trạng thái Hoá đơn**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":801,

"CommandObject":"1cee641b-4966-4955-8c4b-831d743d9d80"} // InvoiceGUID của Hoá đơn cần check

* 1. **Kết quả trả về**

{

"Status": 0,

"Object": 2, // Trạng thái Hoá đơn trả về, tham khảo [tại đây](#niwpeqhfbt0j)

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 802 - Lấy lịch sử Hoá đơn**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":802,

"CommandObject":"1cee641b-4966-4955-8c4b-831d743d9d80"} // InvoiceGUID của Hoá đơn cần check

* 1. **Kết quả trả về**

{

"Status": 0,

"Object": "[{\"FuncId\":0,\"STT\":1,\"UserName\":\"HeThong\",\"ID\":0,\"CreateDate\":\"2019-10-24T16:35:03.697\",\"IP\":null,\"UserID\":0,\"ObjectGUID\":\"00000000-0000-0000-0000-000000000000\",\"LogContent\":\"Ký Hóa đơn số: 0000004; Trạng thái: Chờ ký ==> Đã phát hành\"}\"}]", // Lịch sử Hoá đơn

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 804 - Lấy link in Hoá đơn chuyển đổi**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType": 804,

"CommandObject": [{

"PartnerInvoiceID": 4, // PartnerID của Hoá đơn

"PartnerInvoiceStringID": ""

}]

}

* 1. **Kết quả trả về**

{

"Status": 0,

"Object": [

{

"PartnerInvoiceID": 4,

"PartnerInvoiceStringID": "",

"InvoiceGUID": "00000000-0000-0000-0000-000000000000",

"InvoiceForm": "",

"InvoiceSerial": "",

"InvoiceNo": 0,

"MTC": "",

"Status": 0,

"MessLog": "/Invoice\_View\_Demo/AB/-1/AB-19E-0000004-KTORBDZIF-DPH.pdf"

}

]

"isOk": true,

"isError": false

}

Link tải sẽ là: http://demo.ehoadon.vn//Invoice\_View\_Demo/AB/-1/AB-19E-0000004-KTORBDZIF-DPH.pdf

1. **Mã lệnh 804 - lấy dữ liệu Hoá đơn, 809 - Lấy dữ liệu XML**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":808,

"CommandObject":"4" // PartnerInvoiceID/PartnerInvoiceStringID

}

* 1. **Kết quả trả về**
* **Lệnh 808**

{

"Status": 0,

"Object": "{\"PDF\":\" Dữ liệu file PDF được encode Base 64 \",\"XML\":null}",

"isOk": true,

"isError": false

}

* **Lệnh 809**

{

"Status": 0,

"Object": "{\"PDF\":null,\"XML\":\" Dữ liệu file XML được encode Base 64 \"}",

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 810**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

*{*

*"CmdType": 810,*

*"CommandObject": {*

*"InvoiceForm": "01GTKT0/001",*

*"InvoiceSerial": "AA/19E",*

*"FromInvoiceNo": 1,*

*"ToInvoiceNo": 30*

*}*

*}*

* 1. **Dữ liệu trả về**

Tương tự lệnh 800

1. **Mã lệnh 811/812/813 - Lấy bản thể hiện / bản chuyển đổi / file XML của Hoá đơn theo Mã tra cứu**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":811/812/813,

"CommandObject":"VUW2TEQP4"} // MTC của Hoá đơn

* 1. **Dữ liệu trả về**

{

"Status": 0,

"Object": "{\"PDF\":\" Dữ liệu file PDF được encode Base 64 \",\"XML\":”Dữ liệu file XML được encode Base 64”}", // tuỳ mã lệnh mà sẽ có thẻ tương ứng trả về

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 901 - Gửi lại email mã tra cứu**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":901,

"CommandObject":"1cee641b-4966-4955-8c4b-831d743d9d80"}

* 1. **Dữ liệu trả về**

{

"Status": 0,

"Object": true,

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 904 - Tra cứu thông tin doanh nghiệp**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

{

"CmdType":904,

"CommandObject":"0101360697"} // MST cần tra cứu

* 1. **Dữ liệu trả về**

{

"Status": 0,

"Object": {

"MaSoThue": "0101360697",

"TenChinhThuc": "CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV",

"DiaChiGiaoDichChinh": "Tầng 2, tòa nhà HH1-khu đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam",

"DiaChiGiaoDichPhu": "Tầng 2, tòa nhà HH1-khu đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Vietnam",

"TrangThaiHoatDong": "Hoạt động",

"SoDienThoai": null,

"ChuDoanhNghiep": "LÊ THANH NAM",

"LastUpdate": "2019-11-01T11:05:31.9673896+07:00"

},

"isOk": true,

"isError": false

}

1. **Mã lệnh 205 - Ký Hoá đơn bằng HSM**
   1. **Dữ liệu gửi lên**

*{*

*"CmdType":205,*

*"CommandObject":"44abe166-08e8-4abb-a6dc-9960cd38d737" // InvoiceGUID Bkav trả về khi thêm mới Hóa đơn*

*}*

* 1. **Dữ liệu trả về**

*{*

*"Status": 0,*

*"Object": "",*

*"isOk": true,*

*"isError": false*

*}*